

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU	2
I. Lý do chọn đề tài.....	2
II. Mục đích nghiên cứu.....	2
III. Đối tượng nghiên cứu	3
IV. Phương pháp nghiên cứu	3
1. Phương pháp chính.....	3
2. Phương pháp bổ trợ	3
B. Nội dung sáng kiến kinh nghiệm	3
I. Cơ sở của sáng kiến kinh nghiệm	3
II. Thực trạng của vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm	4
III. Giải pháp để giải quyết vấn đề.....	6
1. Các giải pháp thực hiện	6
2. Các biện pháp tổ chức thực hiện	6
III. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm:.....	21
C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.....	24
I. Kết luận.....	24
II. Kiến nghị đề xuất.....	25

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY PHẦN GIẢI BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN CHO HỌC SINH LỚP 1 THEO BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

A. MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài

Môn Toán là một trong những môn học giữ vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo của bậc tiểu học, môn học này góp phần to lớn trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Bên cạnh đó khả năng giáo dục của môn toán rất phong phú còn giúp học sinh phát triển năng lực tư duy, khả năng suy luận, trau dồi trí nhớ, giải quyết vấn đề có căn cứ khoa học, chính xác. Nó còn kích thích óc tò mò, tự khám phá và rèn luyện cách làm việc khoa học. Trong dạy toán ở tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng, giải toán (có lời văn) là một trong những nội dung dạy học quan trọng bậc nhất vì nó được coi là hoạt động nhằm hai mục tiêu: Thứ nhất giải toán có lời văn giúp học sinh củng cố vận dụng những kiến thức giải toán, phát triển kỹ năng, kỹ xảo đã được hình thành. Thứ hai, giải toán có lời văn giúp phát triển tư duy cho học sinh.

Qua nghiên cứu chương trình và trực tiếp giảng dạy nhiều năm ở lớp 1, bản thân tôi nhận thấy "Nội dung dạy học giải toán có lời văn" là một nội dung mà trong quá trình học tập còn bộc lộ nhiều hạn chế về phương pháp giải toán cũng như khả năng diễn đạt khi giải toán. Muốn khắc phục những khó khăn và hạn chế đó người giáo viên cần nắm vững nội dung cũng như lựa chọn vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1. Vì vậy trong phạm vi hẹp của đề tài này tôi xin được mạnh dạn trình bày kinh nghiệm "**Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy phần giải bài toán có lời văn cho học sinh lớp 1 theo bộ sách Kết Nối Tri Thức Với Cuộc Sống**".

II. Mục đích nghiên cứu

1. Nghiên cứu SGK để nắm được nội dung chương trình, trên cơ sở lý luận thực tiễn, phân tích những ưu điểm, tồn tại để tìm ra những biện pháp, giải pháp hữu ích nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy giải toán có lời văn.

2. Tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân dẫn đến những sai lầm của học sinh khi giải toán có lời văn.

3. Đề xuất một số biện pháp giúp học sinh học tốt dạng toán giải toán có lời văn.

III. Đối tượng nghiên cứu

Một số dạng toán giải có lời văn lớp 1

IV. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục đích đề ra của sáng kiến này, tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

1. Phương pháp chính

- Nghiên cứu lý luận
- Phương pháp khảo sát
- Phương pháp thống kê
- Phương pháp phân tích, tổng hợp
- Phương pháp thực nghiệm.
- Tổng kết và trao đổi kinh nghiệm

2. Phương pháp bổ trợ

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá
- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm
- Phương pháp trò chuyện

B. Nội dung sáng kiến kinh nghiệm

I. Cơ sở của sáng kiến kinh nghiệm

Môn Toán ở tiểu học nhằm giúp học sinh có những kiến thức cơ bản ban đầu về số học, các đại lượng thông dụng, một số yếu tố hình học và thống kê đơn giản; hình thành các kỹ năng thực hành, đo lường, giải bài toán có nhiều ứng dụng thiết thực trong đời sống, góp phần bước đầu phát triển năng lực tư duy, khả năng suy luận hợp lý và diễn đạt đúng. Nội dung cơ bản môn toán ở Tiểu học bao gồm 5 tuyến kiến thức chính: Số học, Đại lượng và đo đại lượng, Hình học, Thống kê mô tả, giải toán có lời văn. Trong đó tuyến kiến thức giải toán có lời văn là nội dung cơ bản, chủ yếu của chương trình môn Toán ở Tiểu

học, Toán có lời văn có vị trí rất quan trọng trong chương trình toán ở trường phổ thông được thể hiện rõ ở 4 chức năng: Giáo dục toàn diện – Phát triển tư duy trí tuệ - Kiểm tra đánh giá – Dạy học. Dạy học giải toán có lời văn có ý nghĩa to lớn nhằm giúp HS củng cố lý thuyết vận dụng vào giải bài tập, vận dụng vào đời sống. Rèn các kỹ năng; Phát triển tư duy như tư duy độc lập, sáng tạo, logic, suy luận, phán đoán; Rèn cho HS thái độ học tập như tính đam mê, cẩn thận, chính xác, tự giác, tích cực, sáng tạo, tự tin,... trong học tập.

Trong chương trình toán hiện hành, học sinh được làm quen toán có lời văn ngay từ lớp 1 và các lớp khác của bậc tiểu học. Hầu hết ở các bài học dạng bài hình thành kiến thức mới hay luyện tập thực hành bao giờ cũng có ít nhất là một bài toán giải. Các bài toán giải có lời văn được rải đều tất cả các khối lớp và được nâng cao dần về mức độ. Từ giải toán đơn (1 phép tính) ở lớp 1 đến giải toán hợp (2 phép tính trở lên) và các bài toán điển hình ở lớp 2, 3, 4, 5. Toán có lời văn thực chất là những bài toán thực tế. Nội dung bài toán được ghi bằng lời văn nói về những quan hệ, tương quan và phụ thuộc, có liên quan tới cuộc sống thường xảy ra hằng ngày. Cái khó của bài toán có lời văn là phải lược bỏ những yếu tố về lời văn đã che đậy bản chất của bài toán, hay nói cách khác là chỉ ra các mối quan hệ giữa các yếu tố toán học chứa trong bài toán và nêu ra phép tính thích hợp để từ đó tìm được đáp số bài toán.

II. Thực trạng của vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm

* Quá trình nhận thức của học sinh tiểu học ở các lớp đầu cấp của bậc tiểu học gắn với các hình ảnh trực quan. Đặc điểm tư duy của học sinh tiểu học ở giai đoạn đầu này mang tính trực quan cụ thể, tư duy trừu tượng chưa phát triển. Do đó để hỗ trợ cho việc dạy học giải toán người ta thường sử dụng các phương tiện trực quan đó là hình ảnh thực (có thể là vật thật, tranh ảnh mô hình ở dạng hình vẽ hay sơ đồ). Như vậy, các hình ảnh trực quan làm một bộ phận của hoạt động nhận thức, hoạt động tư duy của học sinh khi học toán nói chung, học giải toán nói riêng.

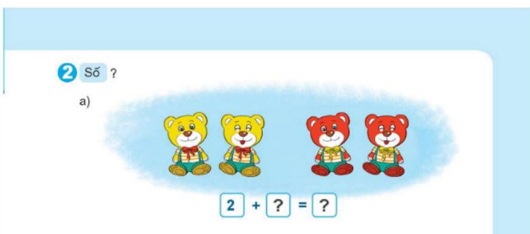
Trong nội dung chương trình môn toán lớp 1, trước khi "chính thức" học giải toán có lời văn (sẽ học ở học kỳ 2) học sinh có giai đoạn "chuẩn bị" cho học

+ Kiểm tra lại phương pháp và thủ thuật đã sử dụng khi giải toán.

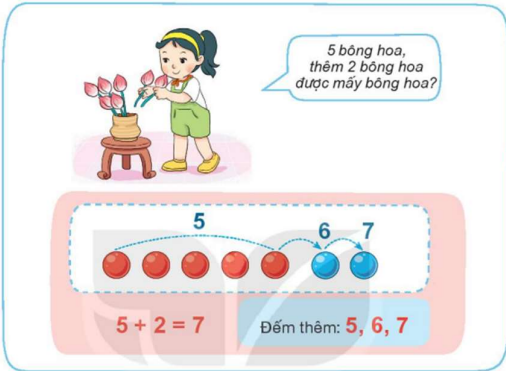
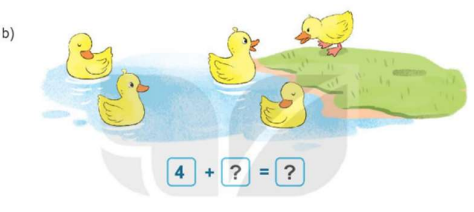
Đây là bước không thể thiếu trong quá trình giải toán ở tiểu học, điều đó giúp các em đảm bảo được tính chính xác cao khi giải toán và đặc biệt giúp phát triển ở các em năng lực sáng tạo, tính tích cực, chủ động và độc lập giải toán. Đối với học sinh giỏi việc tìm ra nhiều cách giải toán khác nhau cho cùng một bài toán đó là biện pháp tốt nhất để tìm ra cách giải và đáp số của bài toán đó. Hơn thế nữa, nó tạo điều kiện cho sự phát triển tư duy linh hoạt, năng động sáng tạo của học sinh. Ngược lại, việc giúp học sinh biết cách đánh giá cách giải là một động lực thúc đẩy sự cố gắng tìm ra cách giải khác nhau để giải bài toán.

2.3. Nghiên cứu nội dung dạy học giải toán có lời văn cụ thể ở lớp 1 để đưa ra phương pháp giải nhằm nâng cao chất lượng dạy học

*** Nội dung dạy học giải toán có lời văn cụ thể ở lớp 1**

Nội dung dạy học	Dạng bài tập	Ví dụ	Bài - Trang
Làm quen với "bài toán có lời văn"	- Viết số thích hợp vào chỗ chấm để có bài toán	Bài toán: Có....gấu vàng. Có thêm...con gấu đỏ. Hỏi tất cả có bao nhiêu con gấu? 	bài 2a trang 57 sách toán 1 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống.
	- Viết tiếp câu hỏi để có bài toán	Bài toán: Có 6 con cá trong bể và thả thêm 1 con cá. Hỏi.....?	bài 1a trang 60 sách toán 1 tập 1 Kết nối tri thức

		1 Số ? a)  $6 + 1 = ?$ 60	với cuộc sống.
	- Nhìn tranh vẽ để viết tiếp về chỗ chấm để có bài toán.	Bài toán: Có... con chim đậu trên cành có ...con chim bay đi. Hỏi.....? 4 Số ?  $? - ? = ?$ 71	bài 4 trang 71 sách toán 1 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống
Giải bài toán có lời văn về thêm, bớt một số đơn vị	- Viết số thích hợp vào chỗ chấm	Bạn nữ có 5 bông hoa màu đỏ và có 2 bông hoa màu xanh. Hỏi tất cả có bao nhiêu bông hoa? Tóm tắt: Bạn nữ có ...bông hoa đỏ Bạn nữ có ...bông hoa xanh Cả tất cả có ...bông hoa?	trang 60 sách toán 1 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống

		Thêm vào thì bằng mấy?  Bài giải: Bạn nữ có: =(bông hoa) Đáp số:.....bông hoa	
	Viết số thích hợp vào tóm tắt và giải bài toán	Đàn vịt có 4 con dưới ao và 1 con ở trên bờ. Đàn vịt có tất cả mấy con? Tóm tắt: Dưới ao:....con vịt Trên bờ:....con vịt Có tất cả:con vịt? <u>Bài giải:</u> b) 	bài 2b trang 57 sách toán 1 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống.
	Giải bài toán theo tóm tắt	Tóm tắt: Có : 1 quả xoài xanh Có : 5 quả xoài vàng Có tất cả:....quả xoài?	bài 1 trang 58 sách toán 1 tập 1

		1 Số ? 	Kết nối tri thức với cuộc sống.
	Bài toán về "thêm" một số đơn vị	Bạn Mai gấp được 26 chiếc thuyền giấy. Em Mi gấp được 3 chiếc thuyền giấy. Hỏi cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy? 3 Bạn Mai gấp được 25 chiếc thuyền giấy. Em Mi gấp được 3 chiếc thuyền giấy. Hỏi cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy? ? + ? = ? 	bài 3 trang 46 sách toán 1 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống.
	Bài toán về "bớt" một số đơn vị	Một xe buýt chở 29 hành khách. Đến bến đỗ có 5 hành khách xuống xe. Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu hành khách? 4 Một xe buýt chở 29 hành khách. Đến bến đỗ có 5 hành khách xuống xe. Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu hành khách? ? - ? = ? 	bài 4 trang 53 sách toán 1 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống.

Có thể coi dạy học giải toán là "hòn đá thử vàng" của dạy học toán. Nhờ việc dạy học giải toán mà học sinh biết cách giải bài toán theo đúng phương pháp và yêu cầu. Qua đó các em được rèn luyện về phương pháp suy luận, rèn luyện và phát triển năng lực tư duy, đòi hỏi các em phải tư duy một cách tích cực, linh hoạt, huy động thích hợp các kiến thức và khả năng đã có vào các tình huống khác nhau. Trong nhiều trường hợp phải biết phát hiện dữ kiện, những điều kiện chưa được nêu ra một cách tường minh và trong chừng mực nào đó,

phải biết suy nghĩ năng động, sáng tạo để tìm ra cách giải và kết quả đúng mà bài toán yêu cầu.

Phương pháp dạy học giải toán có lời văn chính là cách thức giúp học sinh hình thành được các thao tác để giải được một bài toán theo đúng yêu cầu với những dạng khác. Nói cách khác trong dạy học giải toán phải giải quyết 2 vấn đề then chốt là.

- Làm cho học sinh nắm được các bước cần thiết của quá trình giải toán và rèn luyện kỹ năng thực hiện các bước đó một cách thành thạo.
- Làm cho học sinh nắm được và có khả năng vận dụng các phương pháp chung cũng như thủ thuật thích hợp với từng dạng toán thường gặp ở tiểu học để đi đến kết quả đúng theo yêu cầu của bài toán.

Để thực hiện được yêu cầu đó, người ta xác định có 3 mức độ sau:

Mức độ 1: Hoạt động chuẩn bị cho việc giải toán

Hoạt động này rất cần thiết trong việc dạy học giải toán có lời văn cho học sinh tiểu học, đặc biệt là đối với học sinh lớp 1. Học sinh cần rèn luyện các thao tác trên tập hợp các nhóm đồ vật, trên mô hình, sơ đồ.

Việc giải bài toán thực chất là giải hệ thống các bài toán đơn. Chính vì vậy, việc học kỹ các bài toán đơn là một công việc chuẩn bị có ý nghĩa cho giải các bài toán hợp.

Mức độ 2: Hoạt động làm quen với giải toán

Bao gồm 4 bước:

- Tìm hiểu nội dung bài toán
- Tìm cách giải bài toán
- Thực hiện cách giải bài toán
- Kiểm tra cách giải bài toán

Các bước này cũng chính là quy trình chung để giải một bài toán có lời văn ở tiểu học. Xin được trình bày các bước này ở phần sau.

Mức độ 3: Hoạt động hình thành kỹ năng giải toán.



LIÊN HỆ TẢI MẪU



ZALO: 0833206833

Nội dung: Tải mã skkn *****

Phí tải: 100.000 VNĐ

Chỉ nhận thanh toán qua STK

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu sáng kiến kinh nghiệm mới khác của Topskkn.com

Liên hệ dịch vụ [viết thuê sáng kiến kinh nghiệm](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 0946883350 hoặc email: topskkn@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!